

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 19 - 02 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY - TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đông Hà.
2. Bà Nguyễn Thị Tua.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Quyền Trân - Thẩm tra viên  
Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Tạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST - HS, ngày 17 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 01 năm 2021, Thông báo hoãn phiên tòa số 10/2021/TB-TA, ngày 27 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/HSST-TA, ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Cao Văn T, sinh năm 1970, tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp 08, xã T, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L và bà Trịnh Thị T; anh chị em ruột 09 người; vợ Thị D và 02 người con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1995); tiền án: Không; một tiền sự: Ngày 01/10/2019 bị Công an xã T, huyện V xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh người khác, đến ngày 18/10/2019 chấp hành xong quyết định xử phạt; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Bị hại:* Anh Trịnh Lục T, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp 08, xã T, huyện V, tỉnh H (Có mặt);

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trịnh Lục T:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1945; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh K, có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 06/10/2020, chứng thực ngày 27/01/2021).

*Người làm chứng:*

1. Anh Danh K, sinh năm: 1975 (Vắng mặt);
  2. Anh Danh T, sinh năm: 1993 (Vắng mặt);
  3. Chị Thị H, sinh năm: 1982 (Có mặt);
  4. Anh Trịnh B, sinh năm: 1964 (Có mặt);
  5. Chị Thị D, sinh năm: 1968 (Có mặt);
- Cùng địa chỉ: Ấp 08, xã T, huyện V, tỉnh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; báo cáo Công an xã Vị Thủy; hồ sơ bệnh án; giấy chứng nhận thương tích; giấy ra viện; bản kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản ghi lời khai; biên bản hỏi cung bị can; đĩa ghi âm, ghi hình việc hỏi cung bị can; biên bản đối chất và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/6/2020, anh Trịnh Lục T đi đám tại nhà ông Danh Bál; sau khi uống rượu xong, anh T, anh Khum và bị cáo T từ nhà ông Danh Bál ra về. Trên đường về, đến phần đất trống gần nhà anh Danh T thì giữa anh T với bị cáo T xảy ra cự cãi, nguyên nhân do tranh chấp trong vụ án dân sự khác, bị cáo T dùng tay phải đánh một cái trúng vào vùng mắt bên trái của anh T, nên anh T bỏ chạy vào sân nhà ông Sang để trốn, còn bị cáo T đi về nhà. Đến khoảng 00 giờ ngày 18/6/2020, thì anh T đi về nhà của mình, nhưng đi đến trước cửa nhà bà Trịnh Thị T (mẹ ruột bị cáo) thì anh T tiếp tục bị Tây chặn đường và dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu và người anh T, làm cho anh T té xỉu xuống lộ nông thôn (lộ bê tông); sau khi bị cáo gây thương tích cho anh T, bị cáo bỏ mặc anh T rồi đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 19/6/2020, anh T tỉnh dậy đi về và đến Công an xã Vị Thủy trình báo sự việc. Sau đó, anh T về nhà, rồi cùng với vợ anh T là chị Thị H đi sang nhà anh ruột là anh Trịnh B để lấy xe mô tô đưa anh T đi bệnh viện điều trị. Tuy nhiên, khi đi đến gần nhà bị cáo T thì nhìn thấy bị cáo đang đứng ngoài đường và hăm dọa không cho bị hại đi qua, nếu anh T đi qua sẽ bị Tây chém, nên anh T không dám đi qua, chỉ có chị H đi đến nhà anh B mượn

chiếc ghe bơi về nhà, rồi đưa anh T đi bằng đường sông qua khu vực nhà bị cáo đến nhà anh B, nhưng vẫn bị cáo T đứng trên bờ chửi bới và hăm dọa. Đến nhà anh B, thì anh T được anh B dùng xe mô tô chở đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang điều trị, đến ngày 03/7/2020 thì ra viện. Trong các ngày 03, 13/7/2020 và ngày 20/8/2020, bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 100/20/TgT ngày 05/8/2020, của Trung tâm giám định Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Tổng tỷ lệ thương tích, gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Trịnh Lục T là: **13%** (*Mười ba phần trăm*). Vật gây thương tích: Các chấn thương trên do vật tày gây nên.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-HVT, ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng tay phải đánh trúng mắt trái bị hại, sau đó giữa bị cáo với bị hại vật lộn với nhau làm cho bị hại té nằm ngửa xuống lộ xi măng, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và lời khai người làm chứng, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định pháp y về thương tích; phù hợp với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố; quá trình điều tra những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Cao Văn T là đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000đ (bị hại chưa nhận); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông Cao Văn L(L, cha bị cáo) được tặng Huy chương kháng chiến “Hạng Nhất”; sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày chấp hành án .

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xử lý.

Bị cáo tranh luận: Không đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, mà chỉ đồng ý bồi thường theo toa thuốc.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày, bổ sung ý kiến: Thống nhất về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo như Kiểm sát viên đề xuất; đề nghị giữ nguyên mức yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 34.366.270đ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục

[2.1] Về tiếng nói và chữ viết: Bị cáo, bị hại và những người làm chứng, tất cả đều là dân tộc Khmer, đều sử dụng được tiếng Việt, nghe, hiểu, nói bằng tiếng Việt, không sử dụng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, tất cả đều tự nguyện sử dụng tiếng Việt để tham gia tố tụng nên ghi nhận.

[2.2] Về sự có mặt của những người làm chứng gồm: Danh K, Danh T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, trước đó họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để tiếp tục xét xử vụ án. Bị hại Trịnh Lục T thuộc hộ nghèo, được trợ giúp pháp lý, mặc dù đã được giải thích quyền được trợ giúp pháp lý nhưng bị hại từ chối, nên ghi nhận.

[3] Về tội danh

[3.1] Về hành vi phạm tội: (1) Vào khoảng 23 giờ ngày 18/6/2020, do mâu thuẫn giữa gia đình bị cáo với gia đình bị hại (đã được giải quyết trong vụ án dân sự); sau khi đi đám về, trên đường về giữa bị cáo T và bị hại T tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, đến gần nhà anh Danh T bị cáo dùng tay phải đánh một cái trúng vào vùng mắt bên trái bị hại, nên anh T bỏ chạy vào sân nhà ông Sang để

trôn, còn bị cáo đi về nhà. (2) Đến khoảng 00 giờ ngày 19/6/2020, anh T đi về nhà, đi đến trước cửa nhà bà Trịnh Thị T(mẹ bị cáo) thì bị cáo T tiếp tục chặn đường và dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt và người anh T, vật anh T ngã xuống lộ xi măng nằm ngửa lên; sau khi gây thương tích cho bị hại thì bị cáo bỏ mặc bị hại nằm trên lộ, rồi đi về nhà. Căn cứ: lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, hồ sơ bệnh án và Kết luận giám định Pháp y về thương tích của bị hại là do vật tày gây nên. Qua đó, đã có căn cứ để chứng minh thương tích của bị hại là do bị cáo dùng tay đánh vào vùng mặt của bị hại, bị cáo vật bị hại nên đầu đập xuống lộ xi măng, bị xuất huyết lều não phải và đa chấn thương vùng mắt. Theo Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 100/20/TgT, ngày 05/8/2020 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang đã kết luận: *“Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại là: 13%. Vật gây thương tích: Các chấn thương trên do vật tày gây nên”*.

[3.2] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nguyên nhân do mâu thuẫn trong vụ án dân sự đã được giải quyết xong, nhưng bị cáo cố tình nhắc lại, mặc dù đã được anh Danh K can ngăn nhưng bị cáo vẫn thực hiện đến hai lần đánh bị hại, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn; gây tổn hại về sức khỏe cho anh T là 13%. Theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì: *“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ... i) Có tính chất côn đồ;...”*. Theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự thì: *“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ... đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*, hậu quả bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng. Như vậy, với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra là đủ yếu tố cấu thành tội *“Cố ý gây thương tích”*, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đại diện bị hại thống nhất tội danh và mức hình phạt như Kiểm sát viên đề xuất. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về tội *“Cố ý gây thương tích”*, với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Tòa án căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của

hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Bị cáo chưa có tiền án; có một tiền sự: Vào ngày 26/9/2019, bị Công an xã T, huyện V lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng (đánh người); đến ngày 01/10/2019, Trưởng Công an xã Vĩ Thủy ra quyết định xử phạt số tiền 1.000.000đ, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 01/10/2019. Tính đến ngày 19/6/2010, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, nên chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Sau khi gây thiệt hại bị cáo đã chủ động thăm hỏi bị hại, xin lỗi và hỗ trợ bồi thường nhưng bị hại không đồng ý; bị cáo tự nguyện nộp tại Cơ quan Điều tra số tiền 1.000.000đ để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha bị cáo ông Cao Văn L(Lệnh) được tặng Huy chương kháng chiến “Hạng Nhất”; bị cáo là người dân tộc Khmer và không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do đó, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề xuất, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

#### [6] Về trách nhiệm dân sự

[6.1] Bị hại yêu cầu bồi thường: Sau khi bị thương tích, bị hại vào viện ngày 19/6/2020, đến ngày 03/7/2020 thì ra viện, tổng số ngày điều trị là 15 ngày. Bị hại yêu cầu bồi thường tiền thuốc theo toa, mất thu nhập của người bệnh và người chăm sóc người bệnh, tàu xe, tổn thất tinh thần, phục hồi chức năng (BL 12-14); theo bảng kê chi phí điều trị và các khoản chi phí khác ngày 15/12/2020 (BL 172) gồm các khoản: Tiền thuốc theo toa là 6.416.227đ, mất thu nhập của người bệnh (ngày công lao động) là 15 ngày x 350.000đ/ngày = 5.250.000đ, mất thu nhập của người chăm sóc người bị thiệt hại là 15 ngày x 250.000đ/ngày = 3.750.000đ, chi phí phục hồi chức năng bị mất hoặc giảm sút là 30 ngày x 350.000đ/ngày = 10.500.000đ và tổn thất tinh thần (danh dự, uy tín) là 1.690.000đ x 5 tháng = 8.450.000đ, tổng cộng là: 34.366.270đ.

[6.2] Để xem xét mức yêu cầu bồi thường của bị hại phải căn cứ vào quy định của pháp luật: (1) Chi phí điều trị trong thời gian nằm viện là 15 ngày, theo Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú thì tổng chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang là 6.416.227đ, chi phí này có chứng từ hợp lệ nên được chấp nhận; (2) Thu nhập thực tế của người bệnh (ngày công lao động), do anh T làm thợ hồ, nên áp dụng mức thu nhập trung bình cùng loại tại địa phương là 300.000đ/ngày x 15 ngày = 4.500.000đ; (3) Thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại, do vợ anh T làm mướn, trong thời gian chăm sóc anh T nằm viện thì vợ anh T bị mất thu nhập, nên áp dụng mức thu nhập trung bình

cùng loại tại địa phương là 200.000đ/ngày x 15 ngày = 3.000.000đ; (4) Tồn thất tinh thần (danh dự, uy tín), theo mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000đ, không phải là 1.640.000đ như bị hại đưa ra, nên 1.490.000đ x 5 tháng = 7.450.000đ; (5) Chi phí phục hồi chức năng bị mất hoặc giảm sút là 30 ngày, theo Bản kết luận giám định pháp y thì anh T không bị mất hoặc giảm sút chức năng, nên chấp nhận một phần yêu cầu này là 15 ngày x 300.000đ/ngày = 4.500.000đ. Tổng các khoản trên là: 25.866.227đ. Do đó, ý kiến người đại diện cho bị hại, cũng như yêu cầu bồi thường của bị hại được chấp nhận một phần. Bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại điều 590 Bộ luật Dân sự, việc bị cáo chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc theo toa là không có căn cứ.

[6.3] Quá trình điều tra bị cáo đã nộp 1.000.000đ tại Cơ quan Điều tra (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự đang tạm giữ), được trừ vào phần trách nhiệm bồi thường, do đó: 25.866.227đ - 1.000.000đ = 24.866.227đ, số tiền này bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

[7] Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xử lý.

[8] Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, và án phí dân sự số tiền là 1.243.311đ. Tổng cộng buộc bị cáo phải nộp án phí là 1.443.311đ.

[9] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 29, 292, 293, 298, 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tuyên bố:* Bị cáo Cao Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

*Xử phạt:* Bị cáo Cao Văn T 03 (Ba) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Cao Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trịnh Lục T các khoản với số tiền tổng cộng là: 25.866.227đ (Hai mươi

lăm triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng), được trừ vào số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) đã nộp trước, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền là: 24.866.227đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm hai mươi bảy đồng).

Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng. Theo biên lai thu tiền số 0009066 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy), để xử lý trong quá trình thi hành án (Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/12/2020).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. *Vật chứng của vụ án*: Không có nên không xử lý.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các khoản 1 và 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Cao Văn T phải nộp: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, và 1.243.311đ (Một triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm mười một đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng buộc bị cáo phải nộp án phí số tiền là: 1.443.311đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn ba trăm mười một đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.



*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
- VKSND huyện Vị Thủy.
- Công an huyện Vị Thủy.
- Bị cáo, bị hại.
- Chi cục THA DS huyện Vị Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.
- Công TTĐT (để công bố).

**TM-HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**